TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HSST
Ngày: 20-8-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bạch Đăng Thi.

Thẩm phán: Ông Nguyễn Gia Lương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Hưng Biên

Ông Hoàng Văn Khánh

Ông Trần Thanh Bình

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Thân Thị Hải Minh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Địch Binh - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2019 tại Trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2018/TLST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2018, Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa đối với bị cáo:

Họ và tên: Ngô Đức C, sinh 1971; Tên gọi khác: Ngô Đình C; Nơi ĐKHKTT: Thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: Không; Văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Bố: Ngô Đăng C1, đã chết; Mẹ: Nguyễn Thị N, sinh năm 1942; Vợ: Nông Phương T, sinh năm 1978; Có 02 con; Tiền án: Bản án hình sự sơ thẩm số 05/2014/HSST ngày 21/01/2014 của Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; Tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án hình sự phúc thẩm số 401/HSPT ngày 24/7/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Ngô Đức C 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam Sông Cái, Cục C10 Bộ Công An (Có mặt).

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Luật sư Hà Đình T1– Công ty Luật TNHH TQ, Đoàn luật sư tỉnh Bắc Giang (Có mặt).

*** Bị hại:**

1. Bà Trần Thanh P, sinh năm 1970 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà C70, ngõ 109, đường TC, quận TX, thành phố Hà Nội.

2. Ông Nguyễn Thu P1, sinh năm 1941 (Có mặt).

Trú quán: Số 33/4, đường Đ, phường TP, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

3. Ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1937 (Vắng mặt)

Trú quán: Tổ 11, phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Ông Đỗ Trọng V, sinh năm 1962 (Vắng mặt)

Nơi ĐKHKTT: Số nhà 23, đường CKV, phường TNH, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Số 31, ngõ 271, đường NTL 2, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

2. Chị Nông Phương T, sinh năm 1978 (Vắng mặt)

Trú quán: Số nhà 8, tổ 9, khu Dây Thép, thị trấn Đ, huyện CL, tỉnh Lạng Sơn.

3. Anh Hoàng Văn H, sinh năm 1979 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn NL, xã TM, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

***Người làm chứng:**

1. Chị Nông Thị N1, sinh năm 1982 (Vắng mặt)

Trú quán: Thôn NL, xã TM, huyện V, tỉnh Lạng Sơn.

2. Anh Nguyễn Hồng C2, sinh năm 1980 (Vắng mặt)

Trú quán: xã LC, huyện T, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở: Số 18 đường NTL, tổ 7, phường NQ, thành phố B, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 7/2017, Ngô Đức C (tức Ngô Đình C), sinh 1971 trú tại thôn D, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang quen biết anh Đỗ Trọng V, sinh năm 1962 ở số nhà 23, đường CKV, phường TNH, thành phố B. Thời điểm này, anh V đang làm tại quán Karaoke Ruby ở số 31, ngõ 271, đường NTL, phường NQ, thành phố B. C nhờ anh V cho mượn tài khoản ngân hàng để người khác chuyển tiền vào sau đó rút tiền ra đưa lại cho C; mỗi lần rút tiền hộ C hứa sẽ cho tiền hoa hồng từ 300.000 đến 500.000 đồng. Anh V đồng ý sử dụng tài khoản ngân hàng có sẵn và mở tài khoản tài khoản mới tại các ngân hàng Vietinbank, Techcombank, Vietcombank, Agribank, BIDV. Sau đó, C ghi các số thẻ và chụp ảnh các thẻ ATM của anh V và

nói khi nào cần rút tiền sẽ thông báo cho anh V biết. Sau đó, Ngô Đức C đã cấu kết với các đối tượng khác gọi điện thoại cho nhiều người, giả mạo là Công an đang điều tra các vụ án hình sự có liên quan những người này đồng thời đe dọa, yêu cầu chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng và bị C chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên trong các ngày 07 và 08/8/2017, C đã chiếm đoạt của 03 người với tổng số tiền 780.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

1. Chiếm đoạt bà Trần Thanh P, sinh năm 1970, ở số nhà C70, ngõ 109, đường TC, quận TX, thành phố Hà Nội 500.000.000 đồng.

Buổi sáng ngày 07/8/2017, bà P đang ở nhà thì có người gọi điện thoại đến đến số máy cố định của gia đình là 0243.8686.040 nói giọng nữ tự xưng là nhân viên bưu điện Viettell, thông báo bà P có 01 bưu phẩm gửi đi, người nhận là chị Hồng ở 146 Lạch Chay, phường Đằng Giang, thành phố Hải Phòng được 05 ngày nhưng không có người nhận. Kiểm tra trong bưu phẩm có 01 thẻ tín dụng mang tên bà P và 01 gói ma túy đá; người này nói sẽ kết nối máy với Công an thành phố Hải Phòng để báo cáo. Sau đó có một người nói giọng nam tự xưng là thiếu tá Lê Việt Hoàng, công tác tại Phòng điều tra xét hỏi Công an thành phố Hải Phòng và hỏi bà P về các thông tin cá nhân như: tên, tuổi, địa chỉ, số chứng minh thư nhân dân, số điện thoại di động, số tài khoản ngân hàng, số tiền gửi... để giúp Công an điều tra vụ án buôn lậu, ma túy.

Bà P đã cung cấp các thông tin cá nhân theo yêu cầu. Sau đó, người này chuyển máy cho một người nói giọng nữ tự xưng là Phó viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng đang phối hợp với Công an để phá án và yêu cầu bà P rút hết tiền gửi tiết kiệm tại 2 sổ là 500.000.000 đồng chuyển vào tài khoản số 101000930326 mang tên Ngô Đức C.

Hồi 11 giờ 28 phút cùng ngày, bà P đến ngân hàng thương mại Sài Gòn rút 02 sổ tiết kiệm tổng số tiền 500.000.000 đồng đem đến ngân hàng Thương mại cổ phần công thương Việt Nam (Vietinbank) chi nhánh quận Đống Đa, thành phố Hà Nội gửi cho Nguyễn Đức C theo số tài khoản nêu trên tại ngân hàng Vietinbank chi nhánh tỉnh Bắc Giang .

Buổi trưa ngày 07/8/2017, C đến cây ATM rút số tiền 30.000.000 đồng. Khoảng 14 giờ cùng ngày, C bảo anh V đi cùng đến ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Giang để C rút nốt số tiền 470.000.000 đồng. Sau đó, C đưa cho anh V số tiền 490.000.000 đồng nhờ anh V cầm sang Ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Giang chuyển vào tài khoản của Hoàng Văn H, sinh năm 1979 ở Thôn NL, xã TM, huyện V, tỉnh Lạng Sơn là cháu họ của vợ C; số chứng minh thư 082324363; số tài khoản 8402205031214. Sau khi chuyển tiền xong, C cho anh V 500.000 đồng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, C gọi điện cho anh H nói nhờ người gửi tiền vào tài khoản và nhờ anh H ra ngân hàng rút tiền đem về cho vợ C là Nông Phương T. Anh H thấy điện thoại có tin nhắn báo trong tài khoản có số tiền 498.784.485 đồng, người nộp tiền là Đỗ Trọng V. Sau đó anh H đến Ngân hàng Agribank chi nhánh thành phố Lạng Sơn rút số tiền trên rồi cùng vợ là Nông Thị N1 đem về giao cho chị T và được chị T cho 600.000 đồng.

Nông Phương T khai số tiền nhận được đã đưa cho một người đàn ông không quen biết tại kho hàng thuộc khu vực Cổng Trắng, xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn theo hướng dẫn của C và được người này cho 2.000.000 đồng.

2. Chiếm đoạt của ông Nguyễn Thu P1, sinh năm 1941 trú tại số 33/4, đường Đ, phường TP, thành phố B 80.000.000 đồng.

Khoảng 13 giờ ngày 07/8/2017, ông P1 đang ở nhà thì có người gọi điện thoại đến máy để bàn của gia đình số thuê bao là 02043.852.54, ông P1nghe máy có một người nói giọng nam tự xưng là Trung tá Trần Hữu Bình, Đội trưởng đội điều tra Phòng PC46 Công an tỉnh Bắc Giang đang thụ lý điều tra vụ án ma tuý lớn trị giá 162 tỷ đồng. Số chứng minh thư nhân dân của ông P1là 12026202 (người này đọc đúng số CMTND của ông P1) bị nhân viên ngân hàng cung cấp cho đối tượng xấu dùng mở tài khoản tại ngân hàng Vietinbank tại thành phố Hà Nội số tiền 3,6 tỷ đồng. Ông P1nói chỉ có vài chục triệu gửi ngân hàng VP Bank, không liên quan đến ngân hàng ở Hà Nội. Người này nói Công an tỉnh Bắc Giang có lệnh bắt giam ông P1 02 tháng để điều tra đã được Viện kiểm sát phê chuẩn; ông phải chứng minh được số tiền ông có không lên quan đến tội phạm thì sẽ được tha; hiện tại ông không được đi đâu và phải giữ bí mật, kể cả vợ con. Yêu cầu ông P1phải rút tiền gửi tại ngân hàng VP Bank đem đến ngân hàng Vietinbank gửi vào tài khoản số 103002749589 mang tên Đỗ Trọng V, sinh năm 1962 ở số 23, đường CKV, phường TNH, thành phố B, số chứng minh thư nhân dân 1210483 mở tại ngân hàng Vietinbank Bắc Giang; số tiền này sẽ được trả lại và có thưởng vì đã hợp tác với Công an. Ông P1 lo sợ nên đến ngân hàng VP Bank rút tiền. Hồi 15 giờ 44 phút ngày 07/8/2017, ông P1đến Ngân hàng Vietinbank Chi nhánh tỉnh Bắc Giang nộp 80.000.000 đồng vào tài khoản của Đỗ Trọng V.

Sau đó, C gặp và nói cho anh V biết có người chuyển tiền vào tài khoản của anh V mở tại Ngân hàng Vietinbank và bảo anh V giúp rút toàn bộ số tiền này. Hồi 17 giờ ngày 07/8/2017, C cùng anh V đến Ngân hàng Vietinbank chi nhánh Bắc Giang để anh V rút 80.000.000 đồng, anh V rút tiền đưa cho C và được C cho 500.000 đồng.

C khai số tiền trên đã gửi xe khách lên thị trấn Đồng Đăng, tỉnh Lạng Sơn cho đàn ông Trung Quốc tên A Vương và được nói cho 400.000 đồng.

3. Chiếm đoạt của ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1937, trú tại tổ 11, phường CL, thành phố S, tỉnh Sơn La 200.000.000 đồng.

Khoảng 15 giờ ngày 08/8/2017, ông Đ đang ở nhà thì có người gọi điện vào máy để bàn của gia đình số 0212.3857.13, ông Đ nghe thì có một người nói giọng nữ hỏi có phải ông là Đinh Văn Đ không; có phải là chủ nhân của số điện thoại này không, ông Đ trả lời đúng, số điện thoại này đã dùng 20 năm. Ông Đ hỏi thì người này bảo ông nói chuyện với thủ trưởng của tôi. Sau đó, một người nói giọng nam tự xưng là Đỗ Sơn, Trưởng phòng điều tra án ma túy, tham nhũng của Công an tỉnh Bắc Giang và nói hiện nay Công an bắt được một người tên Nguyễn Mạnh Dũng dùng thẻ ATM mang tên, số điện thoại và số chứng minh thư của ông Đ rút tiền khắp các tỉnh miền Bắc; Dũng khai ông Đ đã giúp sức và được chia tiền; hiện các ngân hàng do ông Đ gửi tiền đang làm chứng từ giả để rút tiền của Nhà nước; ông Đ phải đọc các số thẻ gửi tiền ngân hàng để làm bằng chứng. Ông Đ nói mắt kém không đọc được, người đó hỏi hiện ông có bao nhiêu thẻ gửi tiền ngân hàng, nhiều nhất bao nhiêu tiền? Ông Đ nói có 5 thẻ, nhiều nhất 200.000.000 đồng, ít nhất 25.000.000 đồng. Người đàn ông này yêu cầu ông Đ giữ bí mật, đồng thời yêu cầu ông Đ chuyển tiền vào tài khoản số 250120700026 mang tên Đỗ Trọng V tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Giang để kiểm tra.

Hồi 16 giờ 00 phút ngày 08/8/2017, ông Đ đã trực tiếp nộp 200.000.000 đồng vào tài khoản của Đỗ Trọng V tại Ngân hàng Agribank Chi nhánh tỉnh Bắc Giang. Sau đó, C gọi điện cho anh V nói có người chuyển tiền vào tài khoản ở Ngân hàng Agribank, bảo anh V kiểm tra và rút toàn bộ số tiền này giúp. Do lúc này ngân hàng đã hết giờ làm việc nên anh V không rút được tiền.

Buổi tối cùng ngày, anh V ra cây ATM rút tiền nhiều lần được tổng số tiền 23.500.000 đồng về đưa cho C. Sau đó, anh V đưa thẻ ATM kèm theo mật khẩu để C tự đi rút tiền. Hồi 21 giờ 15 phút cùng ngày, C đến cây ATM rút tiền 02 lần được 1.500.000 đồng sử dụng chi tiêu hết.

Buổi sáng ngày 09/8/2017, anh V ra ngân hàng Agribank chi nhánh Bắc Giang rút nốt số tiền còn lại 175.000.000 đồng rồi gọi điện cho C để giao tiền nhưng không liên lạc được nên cầm tiền về nhà cất. Ngày 11/8/2017, anh V đã tự giao nộp số tiền 175.000.000 đồng cho Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bắc Giang. Cơ quan điều tra quyết định xử lý vật chứng, trả lại số tiền trên cho ông Đinh Văn Đ, do ông Hoàng Ngọc M là cháu ông Đ được ủy quyền nhận thay.

Quá trình điều tra vụ án, Ngô Đức C khai do một người đàn ông Trung Quốc tên A Vương nhưng không rõ nhân thân, lai lịch nhờ mở tài khoản ngân hàng để nhận tiền và rút tiền hộ; C đã nhờ tài khoản của anh V để nhận và rút tiền rồi chuyển cho A Vương nhưng không có căn cứ chứng minh.

Ngoài hành vi phạm tội nêu trên, Ngô Đức C đã cùng một số đối tượng dùng thủ đoạn tương tự thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại tỉnh Hải Dương, Phú Thọ, Bình Định, Hải Phòng, Kon Tum. Ngày 28/3/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xử phạt Ngô Đức C15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Ngoài ra, các cơ quan tiến hành tố tụng của các địa phương nêu trên đang thụ lý giải quyết.

Đối với anh Đỗ Trọng V và Hoàng Văn H đã sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận và rút tiền giúp C; Nông Phương T nhận tiền của C thông qua anh H nhưng đều không biết nguồn gốc số tiền đó do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Các đối tượng giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát gọi điện cho những người bị hại đe dọa để chiếm đoạt tiền nhưng chưa làm rõ lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nông Phương T 2.000.000 đồng; Hoàng Văn H 600.000 đồng; Đỗ Trọng V 1.000.000 đồng, số tiền trên đều là tiền do C phạm tội mà có; thu giữ của Đỗ Trọng V 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 06 thẻ ATM.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 11/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang truy tố bị cáo Ngô Đức C (Tức Ngô Đình C) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà hôm nay bị cáo khai nhận: Hành vi như bản Cáo trạng là đúng ở phần nhờ tài khoản của anh V, nhờ anh V nhận, chuyển, rút tiền cho bị cáo, cũng như cho anh V tiền công, song bị cáo không phạm tội, đó là bị cáo làm ăn với người Trung Quốc nên việc chuyển tiền giữa các tài khoản là bình thường, bị cáo không đe dọa ai để họ phải chuyển tiền vào tài khoản của anh V, của bị cáo. Bị cáo cho rằng toàn bộ số tiền bị cáo đã chuyển cho một người Trung Quốc tên A Vương không rõ lai lịch.

Qua thẩm vấn tại phiên toà, kiểm sát viên phát biểu lời luận tội vẫn giữ nguyên cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Ngô Đức C (Tức Ngô Đình C) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản";

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33, Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009). Xử phạt bị cáo Ngô Đức C (Tức Ngô Đình C) từ 13 đến 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015: Buộc bị cáo C phải bồi thường cho bị hại: Bà Trần

Thanh P 500.000.000 đồng, ông Nguyễn Thu P1 80.000.000 đồng, ông Đinh Văn Đ 25.000.000 đồng.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: 3.600.000 đồng thu giữ của những người cụ thể: thu giữ của Nông Phương T 2.000.000 đồng; Hoàng Văn H 600.000 đồng; Đỗ Trọng V 1.000.000 đồng.

Trả lại cho ông Đỗ Trọng V 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 06 thẻ ATM.

Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo C phải chịu án phí HSST và án phí DSST theo quy định.

Luật sư phát biểu luận cứ bào chữa cho bị cáo: Bị cáo C không có lỗi trong vụ án này, Viện Kiểm sát và Công an chưa làm rõ ai là người chuyển tiền vào tài khoản của C, V và với mục đích gì. Bị cáo C không có hành vi gian dối để chiếm đoạt tài sản của bị hại. Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát chưa xác định được kẻ chủ mưu trong vụ án này. Bị cáo C không phạm tội.

Bị cáo đồng ý lời bào chữa và không tranh luận gì thêm.

Bị hại tranh luận: Bị cáo C có tội, đề nghị xử bị cáo mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên đối đáp: Hành vi bị cáo đã thực hiện trên thực tế đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo phạm tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, được chứng minh bằng lời khai của các bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, cùng vật chứng cùng các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ. Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng bị cáo không phạm tội là không có căn cứ, bởi lẽ thông qua hành vi khách quan của bị cáo chứng minh được ý thức chủ quan của bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo không đối đáp gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo không phạm tội, bị cáo bị oan, đề nghị minh oan cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử: Kể từ khi khởi tố vụ án hình sự, trong giai đoạn điều tra, truy tố vụ án, Hội đồng xét xử thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật, không có vi phạm gì. Tại giai đoạn xét xử sơ thẩm, Kiểm

sát viên và Luật sư bào chữa cho bị cáo thực hiện đúng theo quy định của pháp luật, không có hành vi, quyết định tố tụng nào vi phạm tố tụng.

[2] Tại phiên toà bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C) đã không thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo cho rằng toàn bộ số tiền bị cáo đã chuyển cho một người Trung Quốc tên A Vương không rõ lai lịch. Tuy nhiên căn cứ vào các chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu được, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: Ngô Đức C (tức Ngô Đình C) cấu kết với các đối tượng khác gọi điện thoại cho nhiều người, giả mạo là Công an đang điều tra các vụ án hình sự có liên quan những người này đồng thời đe dọa, yêu cầu chuyển tiền đến tài khoản ngân hàng và bị C chiếm đoạt. Bằng thủ đoạn nêu trên trong các ngày 07 và 08/8/2017, C đã chiếm đoạt của 03 người là bà Trần Thanh P, ông Nguyễn Thu P1, ông Đinh Văn Đ, với tổng số tiền 780.000.000 đồng.

Bản Cáo trạng số 14/CT-VKS-P2 ngày 11/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang và bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bắc Giang tại phiên tòa đã truy tố, luận tội bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C) về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo điểm a khoản 4 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng người, đúng tội và không oan đối với bị cáo.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm, có tính chất đặc biệt nghiệm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội, do đó cần thiết phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với tính chất, hậu quả mà hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 21/01/2014, bị cáo C bị Tòa án nhân dân huyện Lạng Giang xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích nay lại phạm tội và thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Tái phạm", "Phạm tội nhiều lần", quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999. Ngoài ra, ngày 24/7/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân Cấp Cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; ngày 25/02/2019 tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt bị cáo 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" .

Cũng với thủ đoạn tương tự, bị cáo Ngô Đức C còn cùng một số đối tượng khác dùng thủ đoạn tương tự thực hiện nhiều vụ lừa đảo chiếm đoạt tài sản tại các tỉnh Hải Dương, Phú Thọ, Bình Định, Hải Phòng, Kon Tum, các cơ quan tiến hành

tố tụng của các địa phương nêu trên đang thụ lý giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C quanh co chối tội, không thành khẩn khai báo nên bị cáo không được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội bị cáo đã thực hiện, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và phải buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới có đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành con người biết tuân thủ pháp luật và là công dân có ích cho xã hội.

[5] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo C đều khai sau khi nhận được tiền đã chuyển cho đối tượng người Trung Quốc không rõ lai lịch tên A Vương nhưng không cung cấp được họ tên, địa chỉ cụ thể của người mà bị cáo gọi là A Vương nên không có cơ sở xác định có A Vương.

Đối với anh Đỗ Trọng V và Hoàng Văn H đã sử dụng tài khoản ngân hàng của mình để nhận và rút tiền giúp C; Nông Phương T nhận tiền của C thông qua anh H nhưng đều không biết nguồn gốc số tiền đó do C phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Các đối tượng giả danh cán bộ Công an, Viện kiểm sát gọi điện cho những người bị hại đe dọa để chiếm đoạt tiền nhưng chưa làm rõ lai lịch nên chưa có căn cứ xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho bị hại Đinh Văn Đ do ông Hoàng Ngọc M là cháu ông Đ được ủy quyền nhận thay số tiền 175.000.000 đồng; Ông Đ yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp 25.000.000đ bị chiếm đoạt.

Các bị hại bà Trần Thanh P, ông Nguyễn Thu P1, ông Đinh Văn Đ yêu cầu bị cáo C phải bồi thường số tiền bị chiếm đoạt. Xét thấy việc yêu cầu bồi thường của bị hại là có căn cứ nên cần buộc bị cáo C bồi thường cho các bị hại cụ thể như sau: bà Trần Thanh P 500.000.000 đồng; ông Nguyễn Thu P1 80.000.000 đồng; ông Đinh Văn Đ 25.000.000 đồng.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không còn tài sản, thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ của Nông Phương T 2.000.000 đồng; Hoàng Văn H 600.000 đồng; Đỗ Trọng V 1.000.000 đồng, số tiền trên đều là tiền do C phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước;

Đối với 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 06 thẻ ATM thu giữ của Đỗ Trọng V, V không biết bị cáo dùng làm phương tiện phạm tội nên trả lại cho anh V.

[9] Về tổng hợp hình phạt của các bản án: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn nhiều tỉnh, trong hồ sơ vụ án chỉ có căn cứ thể hiện Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận đã xét xử bị cáo 15 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, bị cáo có kháng cáo, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 401/HSPT ngày 24/7/2018 Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xử phạt Ngô Đức C 15 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tại phiên tòa bị cáo khai bị Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 năm tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản bị cáo không kháng cáo (Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2019/HSST ngày 25/02/2019 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" có hiệu lực pháp luật, bản án này không tổng hợp hình phạt của các bản án), hiện tại Tòa án nhân dân tỉnh Bắc Giang xét xử vụ án cũng không xác định được còn Tòa án nào đã xét xử bị cáo và có tổng hợp các bản án hay không. Do vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ để tổng hợp hình phạt của các bản án đối với bị cáo theo quy định tại Điều 51 Bộ luật hình sự năm 1999 được. Việc tổng hợp sẽ do Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án đã xét xử bị cáo C.

[10] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH buộc bị cáo C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C) phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

[1] Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 139; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33; Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi, bổ sung năm 2009).

Xử phạt bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C) 14 (mười bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Chánh án Tòa án có thẩm quyền ra quyết định tổng hợp hình phạt của các bản án đã xét xử bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C).

[2] Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự năm 1999, các Điều 357, 468, 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Ngô Đức C (tức Ngô Đình C) phải bồi thường cho những người bị hại số tiền đã chiếm đoạt. Cụ thể: Bồi thường cho bà Trần Thanh P 500.000.000đ (năm trăm triệu đồng); ông Nguyễn Thu P1 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng); ông Đinh Văn Đ 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ thì phải chịu lãi suất theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền còn phải thi hành.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3] Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Trả lại Đỗ Trọng V 01 giấy chứng minh thư nhân dân số 121048331 mang tên Đỗ Trọng V và 06 thẻ ATM, gồm: 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietinbank, mã số thẻ 9704151506307116 mang tên Đỗ Trọng V; 01 thẻ ATM của ngân hàng BIDV, mã số thẻ 9704180077089175 mang tên Đỗ Trọng V; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, mã số 9704366807839861014 mang tên Nguyễn Thị H1; 01 thẻ ATM của ngân hàng Agribank, mã số thẻ 9704050664267775 mang tên Đỗ Phương U; 01 thẻ ATM của ngân hàng Techcombank, mã số thẻ 9704078821846322 mang tên Đỗ Trọng V; 01 thẻ ATM của ngân hàng Vietcombank, mã số 9704366810204086027 mang tên Đỗ Trọng V.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 3.600.000 đồng do Nông Phương T, Hoàng Văn H, Đỗ Trọng V giao nộp.

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Buộc bị cáo C phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm và 28.200.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 332, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Công an tỉnh Bắc Giang;
- Cơ quan thi hành án;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- Trại giam Sông Cái, Cục C10 Bộ Công An
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS,THS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã kí)

Bạch Đăng Thi